

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BB
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28-4-2023
V/v “*Tranh chấp ly hôn và nuôi
con chung*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BB-TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Th

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Bích L

2. Bà Nguyễn Thị Yến Th

Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Hoàng Bảo V - Thư ký Tòa án nhân dân huyện BB.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BB tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Mỹ T-Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện BB xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 306/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “*Ly hôn và nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 07 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Ngọc T, sinh năm 1975

Bị đơn: Ông Đặng Văn T, sinh năm 1976

Cùng địa chỉ: Thôn Châu H, xã PT, huyện BB, tỉnh BTh.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn bà Hồ Thị Ngọc T trình bày:

+Về hôn nhân: Bà Hồ Thị Ngọc T và ông Đặng Văn T tự nguyện yêu nhau và đăng ký kết hôn ngày 11/5/1998 tại UBND xã PT, huyện BB, tỉnh BTh. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung hạnh phúc nhưng về sau khoảng 10 năm trở lại (năm 2011), ông T bắt đầu thay đổi tính tình thường hay cộc cằn

với vợ, khi có việc gì không vừa ý là anh trút giận với bà. Bà T có lên tiếng góp ý thì ông đánh, đuổi rượt đe dọa giết vợ. Vì gia đình và các con nên bà cố gắng chịu đựng nhưng ông không thay đổi. Vì vậy, năm 2016 bà đi Thành phố Hồ Chí Minh làm thuê không chung sống cùng ông T thường xuyên, mỗi tháng bà về thăm con nhưng ông T vẫn không thay đổi tính tình nên bà thấy hôn nhân giữa bà và ông T không thể tiếp tục chung sống hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn ông Đặng Văn T.

+ Về con chung: Bà Hồ Thị Ngọc T và ông Đặng Văn T có 04 người con chung là Đặng Ngọc Tr, sinh 10/8/1995, Đặng Ngọc B, sinh ngày 11/8/1997, Đặng Thị Ngọc Đ, sinh ngày 31/01/2001 và Đặng Thị Ngọc Th, sinh ngày 21/02/2007. Các con đang sống cùng bà tại thôn H, xã PT, huyện BB. Các con Tr, B và Đ đã trưởng thành. Con là Đặng Thị Ngọc Th bà đang trực tiếp nuôi. Bà T yêu cầu trực tiếp nuôi con chung Đặng Thị Ngọc Th, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Bà T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn ông Đặng Văn T vắng mặt không có ý kiến và cũng không gửi văn bản ý kiến gì về yêu cầu ly hôn của bà Hồ Thị Ngọc T mặc dù đã được Tòa án niêm yết thông báo tổng đạt thủ tục thụ lý và hòa giải, thủ tục xét xử nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, vụ án không hòa giải được và đưa ra xét xử.

Tại phiên tòa:

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BB phát biểu ý kiến đối với vụ án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do, Kiểm sát viên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 51, Điều 53; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho bà Hồ Thị Ngọc T được ly hôn ông Đặng Văn T

Về con chung: Giao con chung Đặng Thị Ngọc Th, sinh 21/02/2007 cho bà Hồ Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà T không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét. Tài sản chung và nợ chung: Bà T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Vì lợi ích mọi

mặt của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

Đương sự chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào tài liệu yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xin ly hôn ông Đặng Văn T có hộ khẩu tại xã PT, huyện BB thuộc trường hợp tranh chấp ly hôn nên Tòa án nhân dân huyện BB thụ lý là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, ông Đặng Văn T vắng mặt không có ý kiến. Vì vậy, vụ án đưa ra xét xử.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo là phù hợp Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Ngọc T và ông Đặng Văn T được xác lập hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 11/5/1998 tại UBND xã PT nên hôn nhân giữa bà T và ông T là hôn nhân hợp pháp. Vì vậy, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nhưng ông Đặng Văn T không cùng nhau quan tâm giúp đỡ chia sẻ công việc gia đình với bà T mà thường cộc cằn, đánh vợ khi vợ chồng không vừa lòng nhau đã làm ảnh hưởng tình cảm vợ chồng. Vì vậy, bà T không chung sống cùng ông T và đi làm thuê tự lo kinh tế nuôi các con. Ông T cũng không quan tâm gì về tình cảm và trách nhiệm vợ chồng với bà. Khi bà T yêu cầu ly hôn ông Đặng Văn T, ông T bỏ mặc không có ý kiến gì, chứng tỏ ông Đặng Văn T không tha thiết gì về hôn nhân giữa ông với bà T, không muốn đoàn tụ cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Như vậy, ông T đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét thấy có căn cứ cho bà Hồ Thị Ngọc T được ly hôn ông Đặng Văn T được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Bà Hồ Thị Ngọc T và ông Đặng Văn T có 04 người con chung là Đặng Ngọc Tr, sinh 10/8/1995, Đặng Ngọc B, sinh ngày 11/8/1997, Đặng Thị Ngọc Đ, sinh ngày 31/01/2001 và Đặng Thị Ngọc Th, sinh ngày 21/02/2007. Hiện nay các con Đặng Ngọc Tr, Đặng Ngọc B, Đặng Thị Ngọc Đ đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Con là Đặng Thị Ngọc Th, sinh 21/02/2007 bà T yêu cầu trực tiếp nuôi, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy yêu cầu của bà T phù hợp nguyện vọng của con và phù hợp quy định tại Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với cấp dưỡng nuôi con: Bà Hồ Thị Ngọc T không yêu cầu ông Đặng Văn T cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: bà Hồ Thị Ngọc T xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét theo quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[5] Về án phí: bà Hồ Thị Ngọc T chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

[6] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện BB là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 238; Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 51; Điều 19; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Ngọc T.

1. Về hôn nhân: Bà Hồ Thị Ngọc T được ly hôn ông Đặng Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung là Đặng Thị Ngọc Th, sinh 21/02/2007 cho bà Hồ Thị Ngọc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Đặng Văn T được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai được cản trở. Các con chung Đặng Ngọc Tr, sinh 10/8/1995, Đặng Ngọc B, sinh

ngày 11/8/1997, Đặng Thị Ngọc Đ, sinh ngày 31/01/2001 đã trưởng thành bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Bà Hồ Thị Ngọc T không yêu cầu nên không xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Hồ Thị Ngọc T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

5. Về án phí: Bà Hồ Thị Ngọc T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002565 ngày 18/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện BB. Bà T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BTh;
- VKSND huyện BB;
- Chi cục THADS huyện BB;
- Đường sự;
- UBND xã PT (hộ tịch)
- Lưu: V.P, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Thị Thanh Th